

*

Số 111 -KH/HU

KẾ HOẠCH

Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay

Thực hiện Kế hoạch số 133 - KH/TU, ngày 03/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay; Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch tổng kết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Qua tổng kết, đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đến nay. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm, những yêu cầu thực tiễn đặt ra cần giải quyết và kiến nghị, đề xuất những giải pháp có tính đột phá để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.

2. Yêu cầu:

Việc tổng kết cần tiến hành nghiêm túc, khẩn trương theo kế hoạch, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; kế thừa những kết quả tổng kết trước đây và thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng, gắn với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập đến nay; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

2. Phân tích, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm, những vấn đề mang tính lý luận và những yêu cầu thực tiễn đặt ra trong công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay.

3. Mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.

4. Xét, đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tham nhũng.

III. PHƯƠNG PHÁP TỔNG KẾT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện, cấp ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy chỉ đạo tiến hành tổ chức tổng kết và xây dựng báo cáo tổng kết, gửi Ban Thường vụ Huyện ủy qua Văn phòng Huyện ủy (theo đề cương và phụ lục gửi kèm):

+ Thời hạn lấy số liệu báo cáo: từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

+ Thời hạn gửi báo cáo: trước ngày 20/7/2020.

2. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng tại cấp ủy, chính quyền theo đúng mục đích, yêu cầu, nội dung kế hoạch đề ra. (hoàn thành trước 20/7/2020).

+ Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết trình Ban Thường vụ Huyện ủy (hoàn thành trước 25/7/2020).

3. Căn cứ điều kiện cụ thể, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định hình thức tổng kết phù hợp ở cấp huyện (trước ngày 31/7/2020).

4. Lưu ý:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban nhân dân huyện căn cứ điều kiện cụ thể, tình hình thực tiễn của địa phương để quyết định hình thức tổng kết phù hợp.

- Đề cương báo cáo và phụ lục thống kê chỉ là gợi ý những nội dung chính, các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương cần bám sát mục đích, yêu cầu, nội dung tổng kết và căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động của cơ quan, địa phương mình để xây dựng nội dung báo cáo, phụ lục thống kê phù hợp. (Báo cáo phải có số liệu, chú thích, dẫn chứng cụ thể, nhất là các vụ việc, vụ án tham nhũng không nêu chung chung. Phụ lục thống kê phải điền đầy đủ số liệu, không bỏ trống).

Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Kế hoạch này. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy), để hướng dẫn, giải quyết.

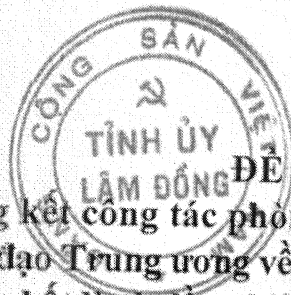
Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Nội chính Tỉnh ủy
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các ban xây dựng Đảng,
- Các đồng chí UVBTV Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Đảng ủy, UBND các xã,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Văn Lộc



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập
Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (ngày 01/02/2013),
nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay;

nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

(Kèm theo Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 03/6/2020 của BTV Tỉnh ủy)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác phòng, chống tham nhũng.
2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng:
 - Công tác xây dựng, ban hành hoặc đề xuất, kiến nghị ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng hoặc có liên quan đến phòng, chống tham nhũng.
 - Đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong quá trình tổ chức thực hiện; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.
3. Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng.
4. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước: Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...
5. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.
6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng: Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua công tác

kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; qua công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; qua tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; qua công tác điều tra, truy tố, xét xử; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng; qua rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội...

7. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của Trung ương và địa phương.

8. Tổ chức, hoạt động và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng; quan hệ phối hợp giữa địa phương với các cơ quan chức năng của Trung ương trong phòng, chống tham nhũng.

9. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng.

10. Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

(Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Về công tác phòng, chống tham nhũng của địa phương *(Những ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc).*

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của tình hình tham nhũng, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng của cơ quan, đơn vị, địa phương từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Những bài học kinh nghiệm.

2. Những vấn đề lý luận rút ra.

3. Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

3. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng.

4. Các giải pháp khác về phòng, chống tham nhũng.

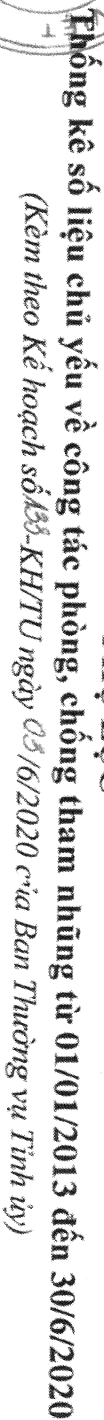
VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng *(Trong đó có quy định về việc xử lý đối với tài sản tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; mở rộng diện đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của người được xác định có dấu hiệu tham nhũng...)*.

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng thời gian tới.

3. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, đề xuất hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng; sự cần thiết thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng.

4. Các kiến nghị, đề xuất khác.



(Kèm theo Kế hoạch số 43-KH/TTU ngày 03/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

[illegible]

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả							
			2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	06 tháng 2020
10	Số người kê khai tài sản, thu nhập/ tổng số người phải kê khai	Người								
11	Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người								
12	Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập	Người								
13	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới	Văn bản								
14	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản								
15	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản								
16	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/ đơn vị								
17	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị/ người								
18	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử	Cuộc/ đơn vị								
19	Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử	Đơn vị/ người								
20	Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó:	Người								
	- Số người bị xử lý hình sự	Người								
	- Số người bị xử lý kỷ luật (Kỷ luật Đảng, chính quyền)	Người								
V	Phát hiện, xử lý tham nhũng									
21	Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ/người								

[illegible]

